TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HSST
Ngày: 26/09/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn K
- *Hội thẩm nhân dân*: +. Ông: Nguyễn Mạnh C
+. Bà: Trần Thị Minh H

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Công H - Kiểm sát viên.

Ngày 26/09/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2018/HSST ngày 16/08/2019 đối với bị cáo:

Đặng Quang T, sinh ngày 29/10/1986
Nơi cư trú: Xóm 05, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12
Con ông: Đặng Quang T và bà Hoàng Thị L (Đều đã chết)
Anh, chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án:

+ Ngày 28/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 18/2015. Đặng Quang Trị đã chấp hành xong hình phạt tù

+ Ngày 25/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 61/2016. Đặng Quang Trị đã chấp hành xong hình phạt tù

+ Ngày 17/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 74/2017. Đặng Quang Trị đã chấp hành xong ngày 21/01/2018.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 18/7/2008, có hành vi trộm cắp tài sản bị UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dưỡng 24 tháng.

+ Ngày 24/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 61/2008. Đặng Quang T đã chấp hành xong hình phạt tù

+ Ngày 25/3/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào trung tâm cai nghiện ma túy Bố Lá, thời hạn 24 tháng đối với Đặng Quang T do có hành vi sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019 hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Cảnh L, sinh năm 1972. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 02, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Xóm 11, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 21/5/2019, tại nhà của mình ở xóm 05, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Đặng Quang T đã trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, sơn màu xanh, số khung VMERCH113ME-201000, số máy VMEM3G-201000 xe có biển kiểm soát 37K-0548 , đã qua sử dụng của anh Nguyễn Cảnh L trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Đặng Quang T khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 21/5/2019, bị cáo đang ở nhà cùng với anh trai là Đặng Quang V thì anh Nguyễn Cảnh L đi xe máy một mình đến nhà bị cáo . Tại đây, anh Lnói với anh V "Anh để xe máy của anh ở đây, anh lấy xe em đi có tý việc, tí về anh đổi, em tý nữa mà đỡ đau thì đưa xe máy sang cho anh T giúp anh" thì anh V đồng ý rồi đi vào nhà ngủ, còn anh L lấy xe mô tô của anh V đi để xe mô tô của anh L ở lại. Một lát sau, khi thấy anh V đã ngủ, bị cáo đi lại chỗ xe mô tô của anh L đạp cần nổ thì thấy xe máy nổ. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý đồ chiếm đoạt chiếc xe nên đã điều khiển chiếc xe đến nơi thu mua sắt vụn tại nhà bà Nguyễn Thị H và bán chiếc xe này cho chị H với giá 500.000 đồng (Bà H không biết xe mô tô do T trộm cắp mà có). Số tiền này, bị cáo đã dùng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi đi công việc xong, anh L quay trở về nhà anh V để đổi xe nhưng không thấy xe mình đã gửi ở sân nữa. Lúc này, anh L hỏi anh V "Xe anh mô rồi" nhưng anh V trả lời "Em ngủ giờ mới dậy nên không biết ai lấy", anh L tiếp tục hỏi T thì T trả lời "Không biết". Sau đó, anh L đi tìm kiếm chiếc xe mô tô của mình. Đến ngày 22/5/2019, anh L phát hiện chiếc xe mô tô của mình ở chỗ thu mua sắt vụn tại nhà bà Nguyễn Thị H và đã yêu cầu bị cáo đến nhà bà H lấy xe về. Tại đây, bị cáo đã chuộc xe mô tô rồi mang trả lại cho anh L. Ngày 28/6/2019, bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 223 ngày 28/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đô Lương kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, sơn màu xanh, số khung VMERCH113ME-201000, số máy VMEM3G-201000 xe đã qua sử dụng từ năm 2004 trong thời điểm tháng 5 năm 2019 có giá trị là 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 84/CT - VKS ngày 14/08/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Đặng Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, BLHS xử phạt bị cáo Đặng Công T từ 12 đến 15 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về dân sự: Miễn xét

Vật chứng: Miễn xét

Bị cáo Đặng Quang T nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 7 giờ ngày 21/5/2019, tại nhà của mình ở xóm 5, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Đặng Quang T đã trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, sơn màu xanh, số khung VMERCH113ME-201000, số máy VMEM 3G-201000 xe có biển kiểm soát 37K-0548 , đã qua sử dụng của anh Nguyễn Cảnh L trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), mang đi bán cho bà Nguyễn Thị H lấy 500.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đặng Công T, dù trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an

tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Cách thức thực hiện hành vi ngang nhiên, coi thường pháp luật. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, hám lợi bất chính, nhân thân xấu, vì vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án:

Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng và đúng mức, cần chấp nhận. Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có chỗ ở riêng, không có tài sản riêng, đang sinh sống cùng anh trai, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị H đã có hành vi mua xe máy do Đặng Quang T trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua bà H không biết được xe này do Đặng Quang T trộm cắp mà có, hành vi của bà H không cấu thành tội phạm, không có cơ sở để xử lý, cơ quan điều tra không khởi tố là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR , sơn màu xanh , số khung VMERCH113ME-201000, số máy VMEM 3G-201000 xe có biển kiểm soát 37K-0548 , đã qua sử dụng của anh Nguyễn Cảnh L. Anh Nguyễn Cảnh Lđã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/06/2019).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đặng Quang T

3. Về dân sự: Miễn xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- BC, NBH, NCQLNVLQ;
- VKSND H. Đô L- ơng;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đô L- ơng;
- Chi cục THA dân sự H. Đô L- ơng;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Văn K